

**TUẦN 3****HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG HỌC MẾN YÊU****XÂY DỰNG LỚP HỌC THÂN THIỆN ( Tiết 7)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi tham gia các hoạt động, HS có khả năng. Thiết kế biểu tượng trang trí lớp học. Có ý thức tự giác, tích cực tham gia xây dựng lớp học thân thiện. Thể hiện tình cảm yêu quý trường lớp; thân thiện với thầy cô, bạn bè.

- HS: Có ý thức tự giác, tích cực tham gia xây dựng lớp học thân thiện. Tự thiết kế biểu tượng trang trí lớp học thân thiện. Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về cách trang trí lớp học thân thiện.

- HS: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ trang trí lớp học thân thiện mà bạn đưa ra. Chịu khó tìm hiểu cách trang trí lớp để giới thiệu với các bạn những ý tưởng trang trí lớp phù hợp, sáng tạo, làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** - File bài giảng;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cho HS hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.

+ GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.

- GV đặt câu hỏi: Qua bài hát em thích một lớp học như thế nào?

=> GV dẫn dắt vào nội dung chủ đề: *Một lớp học vui vẻ thân thiện là một lớp học mang lại cho chúng ta cảm giác thoải mái và có được sự tôn trọng từ mọi người? Vậy làm thế nào để có thể xây dựng được một lớp học thân thiện?*

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')****a. Nhận xét và chia sẻ (làm việc nhóm 4)**

- GV mời HS đọc yêu cầu.

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS. GV chiếu hình ảnh câu chuyện về lớp học của bạn Linh, yêu cầu HS quan sát và thảo luận các câu hỏi. HS làm việc

nhóm 4 quan sát hình ảnh câu chuyện về lớp học của bạn Linh để thảo luận và trả lời các câu hỏi theo gợi ý.

- GV mời một số nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.
- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

=> GV kết luận: *Lớp học của bạn Linh đã xây dựng những biểu tượng thân thiện để mọi người cùng thực hiện theo. Các bạn trong lớp đều yêu thương, gắn bó và ứng xử thân thiện với nhau.*

#### **b. Xây dựng lớp học thân thiện. (Làm việc nhóm 4)**

- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV chia lớp mỗi nhóm 4 HS và GV phát cho mỗi nhóm một Phiếu thảo luận
- GV giao cho HS thực hiện các nhiệm vụ sau:
  - + *Viết ra giấy những việc làm để xây dựng lớp học thân thiện.*
- HS làm việc theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ mà GV đã giao trên phiếu BT.

Những việc làm để xây dựng lớp học thân thiện:

- + Đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và đời sống
- + Khi có tranh chấp không nên cãi vã hay đánh nhau mà bình tĩnh để hóa giải trong hòa bình.
- + Trong giờ học luôn tươi cười, niềm nở với các bạn.
- + *Dùng bút, bút màu, thiết kế biểu tượng trang trí lớp học để nhắc nhở các bạn cùng xây dựng lớp học thân thiện.*
- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ về những việc làm để xây dựng lớp học thân thiện.
- GV yêu cầu các nhóm lần lượt trao đổi Phiếu thảo luận cho nhau và vẽ biểu tượng cảm xúc vào sản phẩm của nhóm bạn.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương những nhóm hoàn thành đúng thời gian quy định, có biểu tượng trang trí đẹp, ý nghĩa và nhấn mạnh: *Các em hãy ứng xử thân thiện và đoàn kết với nhau.*

#### **c. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tìm hiểu và đưa ra những cảm nghĩ của mình về lớp học thân thiện để cuối tuần cùng chia sẻ cảm nghĩ về lớp học thân thiện theo gợi ý:

+ Khu vực trong lớp học em thích nhất.

+ Những việc em muốn làm để xây dựng lớp học thân thiện.

- GV nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

.....

---

### **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

#### **CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG HỌC MẾN YÊU**

#### **LỚP HỌC THÂN THIỆN CỦA CHÚNG EM (Tiết 8)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS vui vẻ, đoàn kết, thân thiện với nhau. HS có thái độ yêu quý và giữ gìn các góc, khu vực trong lớp học.

- HS: Biết chuẩn bị các tư liệu để tham gia chia sẻ cảm nghĩ về lớp học thân thiện.  
Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nêu cảm nghĩ về lớp học thân thiện.  
Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những việc em muốn làm để xây dựng lớp học thân thiện.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** - File bài giảng.

**HS:** Giấy màu thủ công, giấy A4, kéo, bút chì, bút màu.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức vận động theo nhạc bài hát “Vui đến trường”.

+ GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

###### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

###### **a. Trang trí lớp học thân thiện (làm việc chung cả lớp)**

- GV mời HS đọc yêu cầu.
- GV chia lớp thành nhóm 4 (nhóm đã chia tuần trước).
- GV mời một số HS nhắc lại ý tưởng trang trí lớp học và nhấn mạnh việc đảm bảo an toàn khi thực hiện.
- GV yêu cầu các nhóm kiểm tra đồ dùng, dụng cụ đã chuẩn bị.
- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết, khen ngợi tinh thần tích cực tham gia trang trí lớp học của HS.
- GV khen ngợi những nhóm có tinh thần hợp tác tốt và hoàn thành sản phẩm trang trí lớp học đẹp, ấn tượng.
- GV mời HS trình bày trước lớp.
- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**b. Vệ sinh lớp học. (Làm việc chung cả lớp).**

- GV Mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV tổ chức cho các nhóm tự dọn dẹp đồ dùng, dụng cụ và vệ sinh khu vực lớp học sau khi trang trí.

**c. Chia sẻ kết quả và cảm nghĩ của em sau khi trang trí lớp học (hoạt động nhóm 4).**

- GV Mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV sử dụng kĩ thuật “phòng tranh”:
  - + HS đi tham quan các khu vực lớp học đã được trang trí.
  - + Mỗi nhóm chia sẻ 3 điều nhóm mình thấy hài lòng sau khi trang trí và 3 việc nhóm mình sẽ làm để giữ gìn lớp học sạch đẹp.
- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV khen ngợi sự sáng tạo của các nhóm khi trang trí lớp học.
- **GV kết luận:** *Lớp học được trang trí, vệ sinh sạch đẹp sẽ là môi trường thuận lợi để các em học tập và vui chơi và lớp học thân thiện hơn.*
- GV khen ngợi sự sáng tạo và tinh thần tham gia của HS, đồng thời khuyến khích HS phát huy điều đó để lớp học luôn sạch đẹp.

**3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập để cuối tuần cùng chung tay sáng tạo tranh về chủ đề “*Trường lớp thân yêu*”
- Nhận xét sau tiết dạy, tuyên dương những học sinh khéo tay và có nhiều sáng tạo.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG HỌC MẾN YÊU

#### SINH HOẠT CUỐI TUẦN: CẢM NGHĨ VỀ LỚP HỌC THÂN THIỆN (Tiết 9)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS vui vẻ, đoàn kết, thân thiện với nhau. HS có thái độ yêu quý và giữ gìn các góc, khu vực trong lớp học.
- HS: Biết chuẩn bị các tư liệu để tham gia chia sẻ cảm nghĩ về lớp học thân thiện. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nêu cảm nghĩ về lớp học thân thiện. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những việc em muốn làm để xây dựng lớp học thân thiện.
- HS: Tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ cảm nghĩ về lớp học thân thiện mà bạn đưa ra, chịu khó tìm hiểu để giới thiệu với các bạn những việc cần làm để xây dựng lớp học thân thiện. Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**GV:** - File bài giảng.

**HS:** - Giấy màu thủ công, giấy A4, kéo, bút chì, bút màu.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức vận động theo bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”.
- + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

###### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Sinh hoạt cuối tuần (23 – 25')

**a. Đánh giá kết quả cuối tuần 3. (Làm việc nhóm 2)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.
- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.
- HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.
- + Kết quả sinh hoạt nền nếp.
- + Kết quả học tập.
- + Kết quả hoạt động các phong trào.
- GV yêu cầu các tổ, nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần).

**b. Kế hoạch tuần 4. (Làm việc nhóm 4)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.
- HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.
- + Thực hiện nền nếp trong tuần.
- + Thi đua học tập tốt.
- + Thực hiện các hoạt động các phong trào.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

**c. Cảm nghĩ về lớp học thân thiện. (Làm việc nhóm 2)**

- GV Mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2: Chia sẻ cảm nghĩ về lớp học thân thiện theo các câu hỏi gợi ý sau:
- + *Em thích nhất khu vực nào trong lớp của mình? Vì sao?* + *Em muốn làm những*



*việc gì để xây dựng lớp học thân thiện?*

- GV mời 1 số nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. + *Những việc em muốn làm để xây dựng lớp học thân thiện:*

- + Đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và đời sống
- + Khi có tranh chấp không nên cãi vã hay đánh nhau mà bình tĩnh để hóa giải trong hòa bình.
- + Trong giờ học luôn tươi cười, niềm nở với các bạn.
- + Xây dựng góc học tập gần gũi...
- HS các nhóm khác nhận xét.
- Các HS cùng chia sẻ và đóng góp ý kiến. GV nhận xét và rút ra kết luận.
- **GV kết luận:** Một lớp học lí tưởng là một lớp học có không gian học tập đẹp mắt, sạch sẽ và các thành viên trong lớp luôn thân thiện và tôn trọng lẫn nhau.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

#### **d. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- GV hướng dẫn học sinh cách bảo quản và giữ gìn các đồ dùng trong lớp học.
- + Không vẽ lên mặt bàn ghế.
- + Tưới nước thường xuyên cho các chậu cảnh cảnh.
- + Sắp xếp đồ dùng trong lớp gọn gàng, ngăn nắp...
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh hoàn thành những nội dung chưa hoàn thành trên lớp.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

.....

\*\*\*\*\*

### **TOÁN**

#### **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

#### **BÀI 6: BẢNG NHÂN 4 – BẢNG CHIA 4 (Tiết 11)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành được bảng nhân 4. Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...
- HS tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để làm tốt các bài tập chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài trong phần hoạt động sách giáo khoa trang 19.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

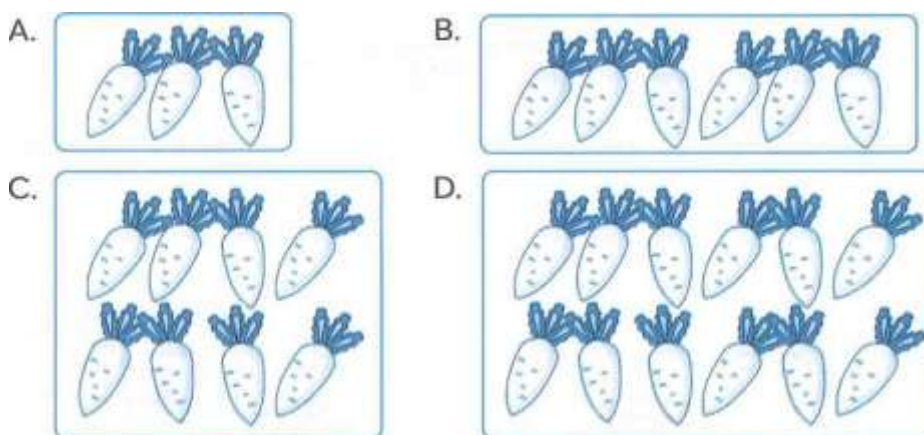
- GV: File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh ai đúng để khởi động bài học.

Ba bạn nhỏ đã chia đều cho nhau số củ cải vừa thu hoạch được mà không thừa một củ nào. Hỏi trong các hình dưới đây, hình nào không thể là số củ cải mà ba bạn thu hoạch được?



- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

### 2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh hoàn thành bảng nhân 4 (8 – 10')

Cho HS quan sát chong chóng và hỏi mỗi chong chóng có mấy cánh?

- Đưa bài toán: “Mỗi chong chóng có 4 cánh. Hỏi 5 chong chóng có bao nhiêu cánh?”

-GV hỏi:+ Muốn tìm 5 chong chóng có bao nhiêu cánh ta làm phép tính gì?

+  $4 \times 5 = ?$

-GV chốt: Qua bài toán, các em đã biết cách tính được một phép nhân trong bảng nhân 4 là  $4 \times 5 = 20$



GV yêu cầu HS tìm kết quả của phép nhân:

$$+ 4 \times 1 = ?$$

$$+ 4 \times 2 = ?$$

+ Nhận xét kết quả của phép nhân  $4 \times 1$  và  $4 \times 2 \Rightarrow$  Thêm 4 vào kết quả của  $4 \times 1$  ta được kết quả của  $4 \times 2$ .

+ Thêm 4 vào kết quả của  $4 \times 2$  ta được kết quả của  $4 \times 3$

### 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2 trang 19 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.*

#### Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?

- GV mời 1 HS nêu YC của bài
- Yêu cầu học sinh tính nhẩm các phép tính trong bảng nhân 4 và viết số thích hợp ở dấu “?” trong bảng vào vở.

x	4	4	4	4	4	4
	2	3	5	7	9	10
	8	?	?	?	?	?

- Chiều vở của HS và mời lớp nhận xét
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

x	4	4	4	4	4	4
	2	3	5	7	9	10
	8	12	20	28	36	40

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

#### Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Số?

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tìm các số còn thiếu ở câu a và câu b

a) 

4	8	12	?	?	24	?	32	?	40
---	---	----	---	---	----	---	----	---	----

b) 

40	36	32	?	?	20	?	12	?	4
----	----	----	---	---	----	---	----	---	---

- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- 1HS giải thích: Vì ở dãy câu a là dãy số tăng dần 4 đơn vị còn dãy số b là dãy số giảm dần 4 đơn vị.

- GV gọi HS giải thích cách tìm các số còn thiếu
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

a. 16; 20; 28; 36

b. 28; 24; 16; 8

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 3: Bài toán (Làm việc cá nhân).**

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải. GV hướng dẫn cho HS nắm được: + Mỗi ô tô con có 4 bánh xe  
+ 8 ô tô như vậy có bao nhiêu bánh xe?
- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

8 ô tô như vậy có số bánh xe là:

$$8 \times 4 = 32 \text{ (bánh xe)}$$

Đáp số: 32 bánh xe

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: hái hoa dân chủ để học thuộc bảng nhân 4
- + Câu 1:  $4 \times 5 = ?$
- + Câu 2:  $4 \times 8 = ?$

.....

- GV nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....  
 .....

## **TOÁN**

### **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**BÀI 6: BẢNG NHÂN 4 – BẢNG CHIA 4 ( Tiếp) (Tiết 12)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành được bảng chia 4. Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4 và bảng chia 4. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...

- HS tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm. tham gia trò chơi, vận dụng biết giao tiếp và hợp tác:

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ, chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2 phần hoạt động và bài 1 + 2 phần luyện tập sách giáo khoa trang 20.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

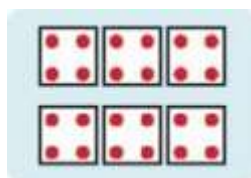
- GV: File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh ai đúng để khởi động bài học.
- Nội dung trò chơi: HS điền nhanh kết quả phép tính của bảng nhân 4 và 5.
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

**2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh hoàn thành bảng nhân 4 (8 – 10')**

- Cho HS quan sát hình và yêu cầu HS nêu phép tính tính số chấm tròn trong hình?



- Đưa bài toán: “Có tất cả 24 chấm tròn chia vào các tấm bìa, mỗi tấm bìa có 4 chấm tròn. Vậy ta chia vào bao nhiêu tấm bìa như thế?

-GV hỏi:

+ Muốn tìm số tấm bìa ta làm phép tính gì?

+  $24 : 4 = ?$

- Từ phép nhân  $3 \times 4 = 12$ , suy ra phép chia  $12 : 3 = 4$

- GV hỏi:

+ Từ bảng nhân 4, tìm kết quả phép chia  $4 : 4 = ?$

+ Từ bảng nhân 4, tìm kết quả phép chia  $8 : 4 = ?$

- Dựa vào bảng nhân 4 đã học yêu cầu HS tìm kết quả các phép chia còn lại trong bảng chia 4.

- HS nghe và viết các kết quả còn thiếu trong bảng.

- GV NX, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

- GV củng cố kiến thức bảng chia 4.

### Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2 ở phần hoạt động và bài 1, 2 trang 20 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.*

#### Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?

- GV mời 1 HS nêu YC của bài

- Yêu cầu học sinh vận dụng bảng chia 3 và viết số thích hợp ở dấu “?” trong bảng vào vở.

:	28	12	36	24	32	20
	4	4	4	4	4	4
	7	?	?	?	?	?

- Chiều vở của HS và mời lớp nhận

xét

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

*Các số lần lượt điền vào bảng là: 3; 9; 6; 8; 5*

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

#### Bài 2: (Làm việc cá nhân) Toa tàu nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài

- Yêu cầu HS dựa vào bảng chia 4 hãy tính mỗi phép tính ghi ở các toa tàu rồi nêu chữ ở toa tàu ghi phép tính có kết quả lớn nhất.



- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

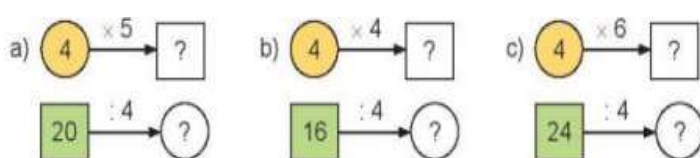
*Toa tàu C ghi phép tính có kết quả lớn nhất*

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 1 ( luyện tập): (Làm việc cá nhân) Số?**

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài

- Yêu cầu HS tính nhẩm và nêu số còn thiếu ở ô có dấu “?” trong mỗi câu a,b,c



- Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV chiếu 2 phép tính:  $4 \times 5 = 20$  và  $20 : 4 = 5$  hỏi.

Em có nhận xét gì về 2 phép tính này?

Trả lời: Ta lấy tích của phép nhân chia cho thừa số thì kết quả là thừa số kia

- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 3: Bài toán (Làm việc cá nhân).**

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:

- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải. GV hướng dẫn cho HS nắm được: + Có 24 chiếc bánh chia vào các hộp, mỗi hộp 4 chiếc bánh

+ Hỏi được bao nhiêu hộp bánh như vậy?

- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải.

- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.

- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

*Bài giải*

*Số hộp bánh có là:*

$$24 : 4 = 6 \text{ (hộp)}$$

*Đáp số: 6 hộp bánh.*

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- GV tổ chức trò chơi bắn tên, nội dung trò chơi:

+ Câu 1: Có 36 cái bút chia vào 4 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu cái bút?

+ Câu 2:  $24 : 4 = ?$

- GV nhận xét tiết học.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....  
 .....

### TOÁN

#### CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

#### BÀI 7: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 13)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật khối trụ, khối cầu qua hình ảnh các đồ vật và qua hình vẽ. Nhận biết được ba điểm thẳng hàng, hình tứ giác. Nhận biết được giờ theo buổi trong ngày, ngày trong tháng. Đọc được giờ trên đồng hồ. Tính được độ dài đường gấp khúc. Xác định được cân nặng của một số đồ vật dựa vào cân đồng hồ. Thực hiện được phép cộng, trừ số đo khối lượng (kg) và dung tích (l). Giải được bài toán thực tế liên quan đến số đo độ dài, khối lượng, dung tích.

- HS tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.

- HS Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ, chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2, bài 3, bài 4 và bài 5 sách giáo khoa

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Nối mỗi đồ vật với cụm từ thích hợp.



- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

## 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3, 4, 5 trang 21 + 22 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.*

### Bài 1a. Mỗi đồ vật có dạng hình khối gì?

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS nêu cách làm bài
- GV hướng dẫn HS quan sát từng hình để nhận ra mỗi vật có dạng hình khối gì.
- GV có thể yêu cầu HS lấy ví dụ trong thực tế một số đồ vật có dạng hình khối đã học.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### Bài 1b. Chọn hình thích hợp đặt vào dấu “?”

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS nêu cách làm bài
- GV hướng dẫn HS quan sát dãy hình để nhận ra quy luật sắp xếp các hình: theo thứ tự khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối lập phương, khối cầu và lặp lại ba lần.
- GV và HS nhận xét và bổ sung.
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### Bài 2: Nêu tên 3 điểm thẳng hàng.

- GV cho HS tìm hiểu yêu cầu của bài rồi làm bài.

- GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ xem ba điểm nào cùng nằm trên một đoạn thẳng. Từ đó có: A, N, B ; A, M, C; C, O, N ; B, O, M là ba điểm thẳng hàng.
- GV nhận xét, tuyên dương chốt đáp án đúng.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 3: Giải bài toán**

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.
- + Con ốc bò qua đường gấp khúc.
- + Con ốc bò được bao nhiêu cm?
- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng:

*Bài giải*

*Độ dài quãng đường ốc sên bò được là:*

$$125 + 380 + 300 = 805 \text{ cm}$$

*Đáp số: 805 xăng ti mét*

- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 4. Vẽ hình theo mẫu**

- GV hướng dẫn HS vẽ theo các bước sau:
- + Quan sát kĩ hình cần vẽ (hình mẫu).
- + Chấm các điểm đặc biệt của hình cần vẽ (theo hình mẫu).
- + Nối các điểm theo hình mẫu.
- + Tô màu trang trí hình ngôi nhà để tạo thành bức tranh (tùy theo ý của từng em).
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng:
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi hái hoa dân chủ: Nội dung trò chơi là bài tập số 5 SGK trang 22.
- GV nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

.....



\*\*\*\*\*

**TOÁN****CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG****BÀI 7: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG ( tiếp) (Tiết 14)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật khối trụ, khối cầu qua hình ảnh các đồ vật và qua hình vẽ. Nhận biết được ba điểm thẳng hàng, hình tứ giác. Nhận biết được giờ theo buổi trong ngày, ngày trong tháng. Đọc được giờ trên đồng hồ. Tính được độ dài đường gấp khúc. Xác định được cân nặng của một số đồ vật dựa vào cân đồng hồ. Thực hiện được phép cộng, trừ số đo khối lượng (kg) và dung tích (l). Giải được bài toán thực tế liên quan đến số đo độ dài, khối lượng, dung tích.

- HS tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm. Tham gia trò chơi, vận dụng.

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ, chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2, bài 3, bài 4 + 5 sách giáo khoa

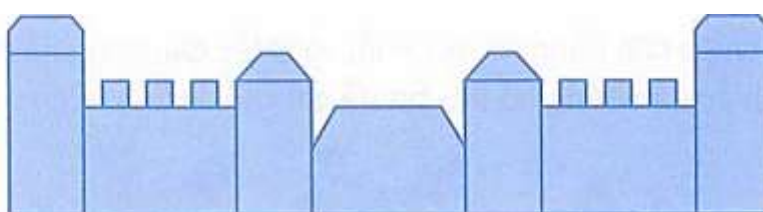
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Hình trên được xếp từ bao nhiêu miếng ghép hình tứ giác?

===== A. 14 hình      B. 15 hình      C. 16 hình      D. 17 hình =====

GV: LÊ THUY DUNG A

17

LỚP 3A4, 3A4

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

## **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')**

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3, 4, 5 trang 22 + 23 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.*

### **Bài 1. Số?**

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh:  
Câu a: HS quan sát từng hình để nhận ra cân nặng của mỗi vật.  
+ Quả mít cân nặng bao nhiêu? Quả dưa hấu cân nặng bao nhiêu?  
+ Quả mít nặng hơn quả dưa hấu bao nhiêu? Em thực hiện phép tính gì?  
Câu b: HS quan sát hình để nhận ra:  
+ Can thứ nhất có mấy lít dầu?  
+ Can thứ hai có mấy lít dầu?  
+ Cả hai can có mấy lít dầu ?  
Lưu ý: Sau khi chữa bài, GV có thể hỏi thêm HS, chẳng hạn:  
+ Câu a: Cả quả mít và dưa hấu cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  
+ Câu b: Can to đựng nhiều hơn can bé bao nhiêu lít dầu?
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 2: Chọn câu trả lời đúng.**

- Câu a: HS quan sát hình để nhận ra đồng hồ chỉ mấy giờ rồi chọn câu trả lời đúng. Chọn c.  
Câu b: HS tính nhẩm lần lượt, bắt đầu từ ngày 4 là thứ Ba, ngày 5 là thứ Tư,..., ngày 10 là thứ Hai. Hoặc có thể nhẩm: ngày 4 là thứ Ba, vậy sau 1 tuần là ngày 11 cũng là thứ Ba, do đó ngày 10 là thứ hai. Chọn B.
- GV và HS nhận xét và bổ sung.
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 3: Giải bài toán**

- HS đọc yêu cầu đề bài.

- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.
- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng:

*Bài giải*

*Gia đình cô Hoa ăn hết số gạo đầy trong số tuần là:*

$$20 : 5 = 4 \text{ ( tuần)}$$

*Đáp số: 4 tuần.*

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

#### **Bài 4. Tìm hai đồng hồ chỉ cùng giờ.**

- GV hướng dẫn HS cách làm bài: Nêu giờ vào buổi chiều hoặc buổi tối của đồng hồ A, B, C, D.

Từ đó HS nhận ra: đồng hồ A và N, đồng hồ B và Q chỉ cùng giờ vào buổi chiều; đồng hồ C và M, đồng hồ D và P chỉ cùng giờ vào buổi tối.

Khi chữa bài, GV cho HS nêu lần lượt hai đồng hồ chỉ cùng giờ.

Lưu ý: Bài tập này có thể chuyển thành dạng: Nối hai đồng hồ chỉ cùng giờ buổi chiều hoặc buổi tối.

- GV và HS chữa bài cho HS
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng:
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

#### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Nội dung trò chơi là bài tập số 5 SGK trang 23.
- GV nhận xét tiết học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....  
 .....

### **TOÁN**

#### **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

#### **BÀI 8: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 15)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- So sánh và sắp xếp được 4 số trong phạm vi 1 000 theo thứ tự từ bé đến lớn. Viết được số thành tổng các trăm, chục, đơn vị. Thực hiện được phép cộng, phép trừ và thực hiện tính có hai phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000. Giải được bài toán về nhiều hơn trong thực tiễn. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ, chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2, bài 3, bài 4 + 5 sách giáo khoa.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Cho hai chiếc đồng hồ hiển thị thời gian bắt đầu và kết thúc hoạt động đọc sách của Nam. Quan sát hình vẽ và cho biết Nam đọc sách trong bao nhiêu phút.



Trả lời: Nam đọc sách trong..... phút.

b) Cho hai chiếc đồng hồ hiển thị thời gian bắt đầu và kết thúc hoạt động chơi đá bóng của Mai và Nam. Quan sát hình vẽ và cho biết hai bạn chơi đá bóng trong bao nhiêu phút.



Trả lời: Mai và Nam chơi đá bóng trong ..... phút.

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

## **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')**

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3, 4, 5 trang 24 + 25 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.*

### **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**

**a)Viết tên các con vật theo thứ tự cân nặng từ bé đến lớn.**

- GV cho HS nêu câu
- GV hướng dẫn cho HS quan sát từng hình để nhận ra cân nặng của mỗi con vật trong tranh rồi so sánh, sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn..
- Đại diện nhóm trình bày kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**b) Viết các số 356, 432, 728, 669, thành tổng các trăm, chục, đơn vị.( theo mẫu)**

- GV cho HS làm bài tập vào vở.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính?**

- GV cho HS nêu câu
- GV cho HS làm việc cá nhân vào vở oly.
- GV yêu cầu học sinh nêu lưu ý khi làm dạng toán.

**a)  $64 + 73$ ;  $326 + 58$ ;  $132 + 597$**

**b)  $157 - 85$ ;  $965 - 549$ ;  $828 - 786$**

- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 3: Giải bài toán**

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.
- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng:

*Bài giải*

*Học sinh trường tiểu học Lê Lợi có số học sinh là:*

$$563 + 29 = 592 \text{ ( học sinh)}$$

*Đáp số: 592 học sinh*

- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

#### **Bài 4. (Làm việc nhóm 4) Số?**

- GV cho HS nêu câu
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng:

- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

#### **3, Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Nội dung trò chơi là bài tập số 5 SGK trang 25.
- GV nhận xét tiết học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

.....

### **TOÁN Củng Cố**

#### **ÔN TẬP: BẢNG NHÂN 4, BẢNG CHIA 4**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành được bảng chia 4. Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4 và bảng chia 4. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tuần 3 trong sách Luyện tập Toán.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

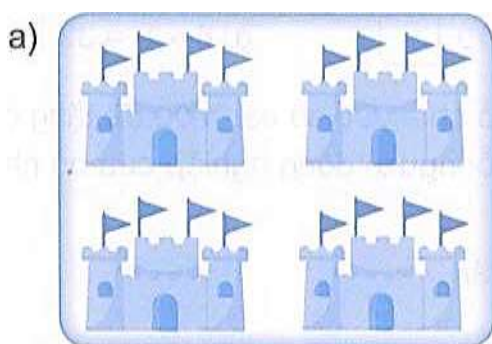
- GV: File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

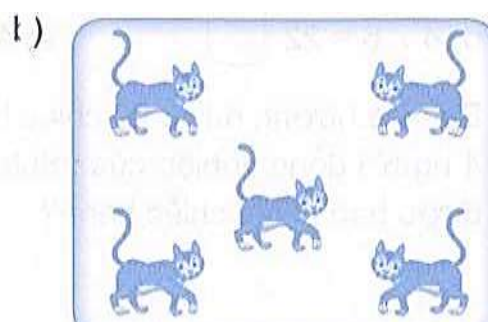
### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Quan sát tranh rồi viết phép tính thích hợp vào chỗ chấm.



4 toà lâu đài có số lá cờ là:  
..... (lá cờ)



5 con mèo có số cái chân là:  
.....(cái)

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

*GV Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.*

#### Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính

$4 \times 8 =$

$4 \times 4 =$

$4 \times 10 =$

$6 \times 4 =$

$9 \times 4 =$

$4 \times 1 =$

$3 \times 4 =$

$7 \times 4 =$

$20 : 4 =$

$24 : 4 =$

$36 : 4 =$

$16 : 4 =$

$12 : 4 =$

$40 : 4 =$

$8 : 4 =$

$32 : 4 =$

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bảng.

- HS điền dấu thích hợp vào ô chỗ chấm.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

#### Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?

$.... : 4 = 10$

$8 \times .... = 32$

$28 : .... = 7$

$12 : ..... = 3$

$..... \times 4 = 36$

$..... : 4 = 5$

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bảng.
- HS điền dấu thích hợp vào ô chỗ chấm.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Bài toán:**

**Trong phòng ăn có 10 bàn, mỗi bàn có 4 khách hàng đang ăn. Hỏi trong phòng có bao nhiêu khách đang ngồi ăn?**

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.
- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hợp lý.

*Bài giải*

*Trong phòng có số khách ngồi ăn là:*

$$4 \times 10 = 40 \text{ (người)}$$

*Đáp số: 40 người*

- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: nội dung trò chơi: *Trong danh sách thí sinh tham dự kì thi Olympic Toán 3. Bạn Thắng đứng thứ 70 từ trên xuống dưới và đứng thứ 50 từ dưới lên trên. Vậy danh sách đó có bao nhiêu người tham gia?*
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....  
 .....

## **TOÁN CÙNG CỘ**

### **ÔN TẬP: HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật khối trụ, khối cầu qua hình ảnh các đồ vật và qua hình vẽ. Nhận biết được ba điểm thẳng hàng, hình tứ giác. Nhận



biết được giờ theo buổi trong ngày, ngày trong tháng. Đọc được giờ trên đồng hồ. Tính được độ dài đường gấp khúc. Xác định được cân nặng của một số đồ vật dựa vào cân đồng hồ. Thực hiện được phép cộng, trừ số đo khối lượng (kg) và dung tích (l). Giải được bài toán thực tế liên quan đến số đo độ dài, khối lượng, dung tích.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tuần 3 trong sách bổ trợ và nâng cao Toán.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

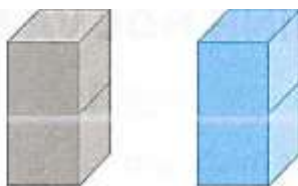
- GV: File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

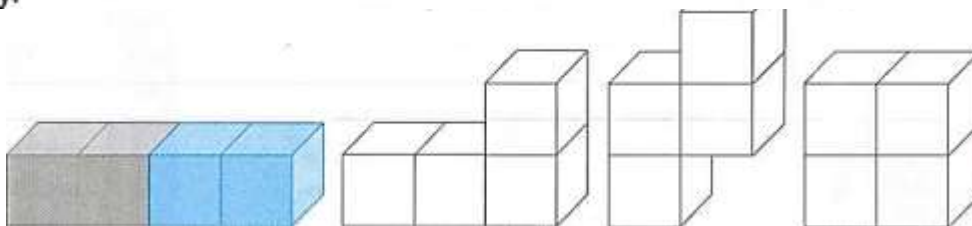
### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Rô-bốt có 2 khối hình sau:



Hãy tô màu (theo mẫu) để mô tả cách Rô-bốt đã gắn thành những hình sau đây.



- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

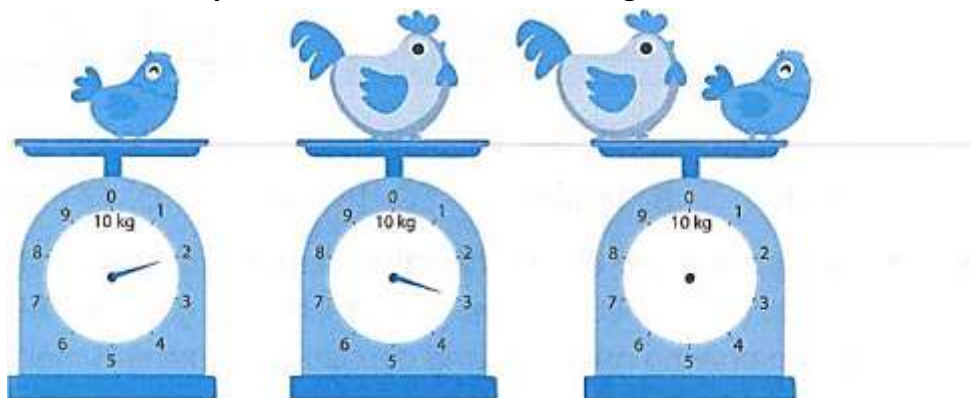
*Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.*

#### Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?

$300\text{m} + 700\text{m} = \dots\dots\text{km}$	$1\text{m} - 6\text{dm} = \dots\dots\text{cm}$
$1\text{kg} - 400\text{g} = \dots\dots\text{g}$	$50\text{cm} + 5\text{dm} = \dots\dots\text{m}$

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bài tập và lưu ý khi làm toán có đơn vị đo phải đổi về cùng đơn vị thì mới bắt đầu làm phép tính.
- HS điền dấu thích hợp vào ô chỗ chấm.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2: (Làm việc nhóm 2)** Quan sát chiếc cân đồng hồ thứ nhất và chiếc cân đồng hồ thứ hai, hãy vẽ kim vào chiếc cân đồng hồ thứ ba để chỉ khối lượng thích hợp.



- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành và vẽ đúng khối lượng của các con vật.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 3: (Làm việc cá nhân) Bài toán:**

**Mỗi ngày, Mai uống 2 l nước. Hỏi 10 l nước đủ cho Mai uống trong bao nhiêu ngày?**

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.
- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hợp lý.

*Bài giải*

*10 lít nước Mai uống đủ trong số ngày là:*

$$10 : 2 = 5 \text{ (ngày)}$$

*Đáp số: 5 ngày*

- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: nội dung trò chơi: Nhà Mai, Rô-bốt, Việt và

Nam cùng ở trên một con phố. Trường của các bạn cũng ở ngay đầu con phố đó. Biết độ dài quãng đường từ nhà của mỗi bạn đến trường như sau:

Nhà Mai-Trường học: 815 m

Nhà Rô-bốt - Trường học: 1 000 m

Nhà Việt - Trường học: 220 m

Nhà Nam - Trường học: 603 m

Viết tên của các bạn theo thứ tự từ bạn ở gần trường nhất đến bạn ở xa trường nhất:

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....  
.....

\*\*\*\*\*

### TOÁN Củng Cố

#### ÔN TẬP: HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS hoàn nhận biết và làm được dạng toán liên quan đến đơn vị đo.
- Học sinh vận dụng linh hoạt các dạng hình khối trong hoạt động lắp ghép theo yêu cầu của bài.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tuần 3 trong sách bổ trợ và nâng cao Toán.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho tờ lịch tháng 6.

a. Tháng 6 có..... ngày Chủ nhật.

Đó là các ngày.....

b. Mai sẽ tham dự cuộc thi vẽ vào ngày Chủ nhật cuối cùng trong tháng.

Hôm đó là ngày .....

c. Việt sẽ ghé thăm bảo tàng Thiên nhiên vào ngày 10 tháng 6. Hôm đó là thứ.....

d. Chủ nhật tuần đó, Việt sẽ kể lại

những gì mình đã tìm hiểu được về loài khủng long với những người bạn. Hôm đó là ngày .....

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

THÁNG 6						
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

## 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.*

### Bài 1. (Làm việc cá nhân) Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:

$4 \times 7 \dots\dots 3 \times 9$

$32 : 4 \dots\dots 24 : 3$

$9 \times 4 \dots\dots 8 \times 5$

$18 : 3 \dots\dots 16 : 4$

$2 \times 5 \dots\dots 40 : 4$

$8 \times 4 \dots\dots 6 \times 5$

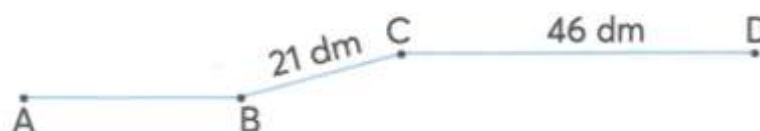
- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bài tập và lưu ý tính toán trước khi điền dấu.

- HS điền dấu thích hợp vào ô chỗ chấm.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



**Quãng đường từ nhà xén tóc đến nhà bộ ngựa có dạng đường gấp khúc ABCD (như hình vẽ). Biết độ dài đường gấp khúc ABCD là 95 dm.**

a) Độ dài quãng đường BCD là.....dm.

b) Độ dài quãng đường AB là .....dm.

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bài.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### Bài 3: (Làm việc cá nhân) Bài toán:

Một con ốc sên bò từ điểm C đến điểm D như hình vẽ dưới đây. Biết độ dài đường gấp khúc ABC là 56 cm và độ dài đường gấp khúc ABCD là 70 cm. Hỏi ốc sên phải bò quãng đường dài bao nhiêu xăng-ti-mét?



- HS đọc yêu cầu đề bài.

-GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.

- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải.

- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.

- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hợp lý.

#### Bài giải

Ốc sên phải bò quãng đường dài số cm là:

$$70 - 56 = 14 \text{ cm}$$

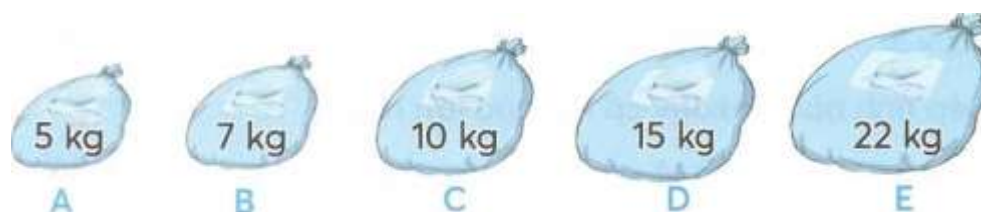
Đáp số: 14 cm

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: nội dung trò chơi: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu).

Có các bao đựng số ki-lô-gam ngô như sau:



Bác Nam muốn lấy 22 kg ngô để mang vào trang trại làm thức ăn cho gà.

Vậy bác Nam có thể lấy các túi ngô là: E, hoặc....., hoặc.....

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

.....

\*\*\*\*\*

**TOÁN TƯ DUY****CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ****PHÉP CỘNG VÀ TÊN GỌI THÀNH PHẦN TRONG PHÉP TÍNH CỘNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu được tên thành phần phép tính cộng.
- HS biết tìm được thành phần trong phép tính cộng.
- HS biết được mối quan hệ tăng giảm trong phép tính cộng.
- Các tính chất cần nhớ trong phép tính cộng.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV:** File bài giảng. Nội dung bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Điền chữ số thích hợp vào dấu chấm trong mỗi phép tính sau:

$$\begin{array}{r}
 1...7 \\
 + 36... \\
 \hline
 ...85
 \end{array}
 \qquad
 \begin{array}{r}
 34... \\
 + 536 \\
 \hline
 8..1
 \end{array}
 \qquad
 \begin{array}{r}
 573 \\
 - 3...6 \\
 \hline
 ...77
 \end{array}
 \qquad
 \begin{array}{r}
 ...56 \\
 - 4...8 \\
 \hline
 10...
 \end{array}$$

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

**2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh tìm thành phần trong phép tính cộng và mối quan hệ tăng giảm trong phép tính cộng (8 – 10')**

**Khám phá:** GV hướng dẫn HS cách tiếp cận

**Ví dụ 1:** Tổng của hai số là 145. Nếu giữ nguyên số hạng thứ nhất và tăng số hạng

thứ hai lên 7 đơn vị thì tổng mới bằng bao nhiêu?

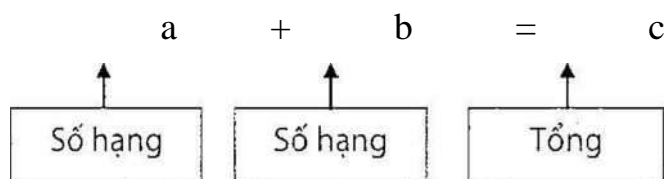
*Bài làm:*

*Giữ nguyên số hạng thứ nhất và tăng số hạng thứ hai lên 7 đơn vị thì tổng tăng lên 7 đơn vị, Tổng mới là:  $145 + 7 = 152$*

*Đáp số: 152*

- GV lưu ý và nhắc ghi nhớ để học sinh nhớ:

### **Phép cộng, tên gọi thành phần**



*Chú ý:*  $a + b$  được gọi là tổng.

Mối quan hệ trong phép cộng:

- Số hạng chưa biết = Tổng - Số hạng đã biết.
- Nếu *tăng* (hoặc *giảm*) một trong hai số hạng bao nhiêu đơn vị, thì tổng cũng *tăng* (hoặc *giảm*) bấy nhiêu đơn vị.
- Nếu *tăng* (hoặc *giảm*) một số hạng bao nhiêu đơn vị và *giảm* (hoặc *tăng*) số hạng còn lại bấy nhiêu đơn vị thì *tổng* không thay đổi.
- GV lấy thêm ví dụ để củng cố kiến thức vừa học.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hiểu thêm nội dung kiến thức.

### **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')**

*Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài tập, kết hợp chấm chữa bài.*

#### **Bài 1. Tìm y, biết:**

a)  $216 + y = 469$

b)  $y + 157 = 989 - 256$

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV lưu ý HS cách trộm bày bài.
- HS hoàn thành bài và chữa bài.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2. Tổng của hai số là 258. Nếu giữ nguyên số hạng thứ nhất và giảm số hạng thứ hai đi 25 đơn vị thì tổng mới bằng bao nhiêu?**

- HS đọc yêu cầu đề bài.

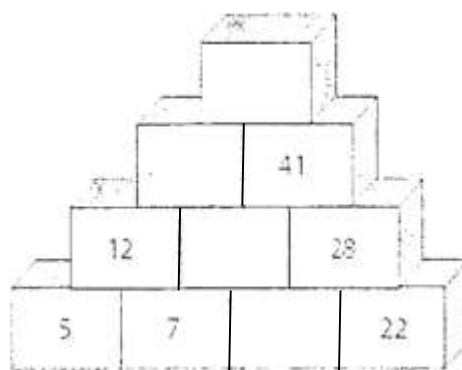
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: nêu cách giải.
  - HS đọc đề, phân tích đề.
  - GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
  - GV khuyến khích học sinh làm bài nhanh và giải thích nhanh.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 3: Tổng của hai số lớn hơn số hạng thứ nhất 400 đơn vị. Số hạng thứ nhất nhỏ hơn số hạng thứ hai 198 đơn vị. Tìm hai số hạng đó.**

- HS đọc yêu cầu đề bài.
  - GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: nêu cách giải.
  - HS đọc đề, phân tích đề.
  - GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
  - GV khuyến khích học sinh làm bài nhanh và giải thích nhanh.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Điền số thích hợp vào ô trống



- GV nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực trong giờ học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

## TOÁN TƯ DUY

### CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ

#### PHÉP TRỪ VÀ TÊN GỌI THÀNH PHẦN PHÉP TÍNH TRỪ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nêu được tên thành phần phép tính trừ.
- HS biết tìm được thành phần trong phép tính trừ.



- HS biết được mối quan hệ tăng giảm trong phép tính trừ.
- Các tính chất cần nhớ trong phép tính cộng.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng. Nội dung bài tập.

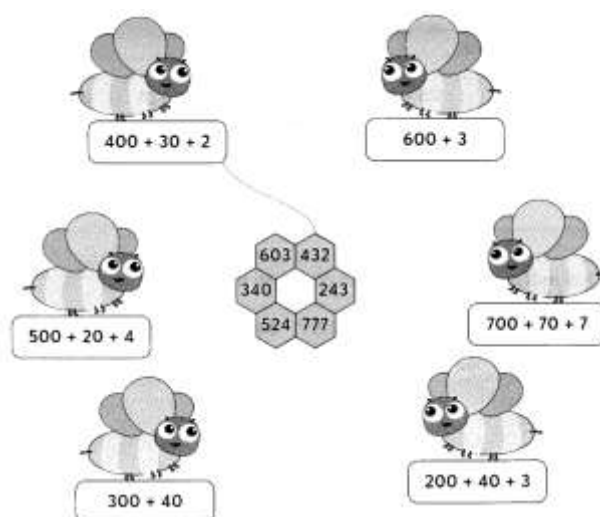
## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: - GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.



### 2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh tìm thành phần trong phép tính trừ và mối quan hệ tăng giảm trong phép tính trừ (8 – 10')

**Khám phá:** GV hướng dẫn HS cách tiếp cận

**Ví dụ 2:** Hiệu của hai số là 258. Nếu tăng số bị trừ lên 12 đơn vị và giảm số trừ đi 6 đơn vị thì hiệu mới bằng bao nhiêu?

*Bài làm:*

*Khi tăng số bị trừ lên 12 đơn vị thì hiệu tăng lên 12 đơn vị.*

*Khi giảm số trừ đi 6 đơn vị thì hiệu tăng lên 6 đơn vị.*

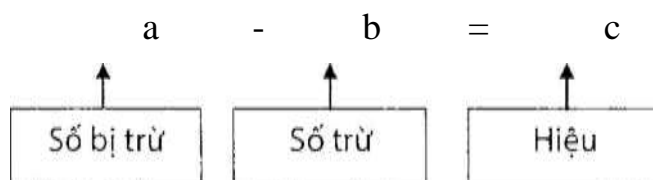
*Vậy hiệu mới tăng thêm:  $12 + 6 = 18$*

*Hiệu mới là:  $258 + 18 = 276$*

*Đáp số: 276*

- GV lưu ý và nhắc ghi nhớ để học sinh nhớ:

**Phép trừ, tên gọi thành phần**



*Chú ý:*  $a - b$  được gọi là hiệu.

Mối quan hệ trong phép trừ:

- Nếu *tăng* (hoặc *giảm*) số bị trừ bao nhiêu đơn vị thì hiệu cũng *tăng* (hoặc *giảm*) bấy nhiêu đơn vị.
- Nếu *tăng* (hoặc *giảm*) số trừ bao nhiêu đơn vị thì hiệu *giảm* (hoặc *tăng*) bấy nhiêu đơn vị.
- Nếu *tăng* (hoặc *giảm*) số bị trừ bao nhiêu đơn vị và *tăng* (hoặc *giảm*) số bị trừ bấy nhiêu đơn vị thì *hiệu không đổi*.
- GV lấy thêm ví dụ để củng cố kiến thức vừa học.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hiểu thêm nội dung kiến thức.

## 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

*Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài tập, kết hợp chấm chữa bài.*

**Bài 1.** Tìm số tự nhiên X, biết:

- |                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| a) $120 + X = 451 + 117$ | b) $x + 400 = 876 - 148$ |
| c) $490 - X = 555 - 212$ | d) $X - 123 = 258 + 545$ |

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV lưu ý HS cách trộm bày bài.
- HS hoàn thành bài và chữa bài.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2.** Hiệu hai số bằng 102. Nếu giữ nguyên số bị trừ và tăng số trừ thêm 27 đơn vị thì hiệu mới bằng bao nhiêu ?

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: nêu cách giải.
- HS đọc đề, phân tích đề.
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- GV khuyến khích học sinh làm bài nhanh và giải thích nhanh.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

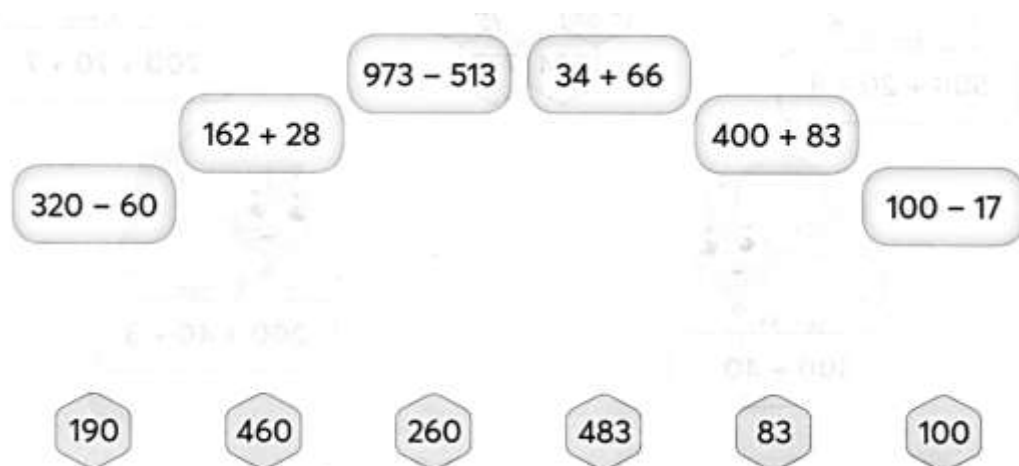
**Bài 3:** Có ba xe chở hàng, xe thứ nhất chở 27 bao hàng, xe thứ hai chở nhiều

**hơn xe thứ nhất 5 bao hàng và nhiều hơn xe thứ ba 8 bao hàng. Hỏi cả ba xe chở được bao nhiêu bao hàng?**

- HS đọc yêu cầu đề bài.
  - GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: nêu cách giải.
  - HS đọc đề, phân tích đề.
  - GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.
  - GV khuyến khích học sinh làm bài nhanh và giải thích nhanh.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó.



- GV nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực trong giờ học.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....  
 \*\*\*\*\*

KÝ DUYỆT TỔ KHỐI

NGƯỜI THỰC HIỆN

Nguyễn Thị Lan Anh

Lê Thùy Dung A

KÝ DUYỆT BGH

Doãn Thị Cúc

